

Số: 10/2020/QĐ-PT

Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Minh Phương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Bà Bùi Thị Thúy Hà

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp:
Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 03/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020,

Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào quy định tại Điều 217, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng thuê đất công ích để nuôi trồng thủy sản, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Bá E – Luật sư Công ty luật G thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: Xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Tại đơn kháng cáo ngày 23 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn là ông Nguyễn Đình B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng với lý do: Diện tích đất 21.552m² đất nuôi trồng thủy sản gia đình ông B đã ký hợp đồng thuê với Ủy ban nhân dân xã H có nguồn gốc là đất khai hoang, theo quy định của pháp luật đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc Ủy ban nhân dân xã H ký hợp đồng cho thuê đất công ích là trái thẩm quyền. Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 và

năm 2015 thì không áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Việc kháng cáo quyết định đình chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm - quy định tại Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

Từ năm 2005 đến năm 2010, ông Nguyễn Đình B và Ủy ban nhân dân xã H, huyện A đã ký kết Hợp đồng về việc thuê đất công ích nuôi trồng thủy sản, thời hạn cho thuê đến ngày 31 tháng 12 năm 2014. Ngày 04 tháng 4 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện A đã ban hành Quyết định số 463/QĐ-UBND thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để làm mặt bằng thi công và công trình tạm phục vụ thi công Dự án đầu tư xây dựng đường ô tô Tân Vũ – Lạch Huyện, trong đó có diện tích đất ông B đã ký hợp đồng thuê. Ông B đã chấp hành quyết định này nên ngày 04/8/2014 đã bàn giao diện tích đất bị thu hồi cho Trung tâm phát triển quỹ đất - Ủy ban nhân dân huyện A và ngày 04/8/2014 đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Ngày 07/4/2020, ông Nguyễn Đình B có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng về việc thuê đất công ích nuôi trồng thủy sản ngày 28/01/2010 đã ký kết giữa ông B và Ủy ban nhân dân xã H là vô hiệu. Đề nghị Tòa án tuyên công nhận nguồn gốc sử dụng đất của ông B là do khai hoang, cải tạo. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về hợp đồng thuê đất công ích để nuôi trồng thủy sản. Căn cứ theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Ông B đã biết quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm từ năm 2014 nhưng đến năm 2020 mới làm đơn khởi kiện. Ngày 25/9/2020, Ủy ban nhân dân xã H có văn bản đề nghị áp dụng quy định về thời hiệu đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án về yêu cầu khởi kiện của ông B.

Tại phiên họp, ông B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B đề nghị Hội đồng phúc thẩm xem xét hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Ngoài lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ để ra Quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông B thì còn có cơ sở để xác định: Ngày 04 tháng 4 năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện A đã ban hành Quyết định số 463/QĐ-UBND thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để làm mặt bằng thi công và công trình tạm phục vụ thi công Dự án đầu tư xây dựng đường ô tô Tân Vũ – Lạch Huyện trong đó có diện tích đất ông B đã ký hợp đồng thuê. Ông B đã chấp hành quyết định này và ngày 04/8/2014 đã bàn giao diện tích đất bị thu hồi cho Trung tâm phát triển quỹ đất - Ủy ban nhân dân huyện A; ngày 04/8/2014 đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ mà không có khiếu nại. Việc Ủy ban nhân dân xã H ký hợp đồng cho ông B thuê đất để nuôi trồng thủy sản đã được Ủy ban nhân dân huyện A đồng ý. Điều này thể hiện tại Thông báo số 109/TB-UBND ngày 07/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện A về Kết quả giải quyết đơn kiến nghị của một số hộ gia đình tại xã H và thị trấn D, huyện A. Như vậy, có thể xác định ông B và Ủy ban nhân dân xã H đã thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng thuê đất. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các lý do nêu trên để ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 là có cơ sở nên không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đình B, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Về án phí dân sự:

Ông B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Ông B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do ông B là người cao tuổi nên miễn án phí phúc thẩm cho ông B - khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Nguyễn Đình B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự

sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 3586 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Đình B. Trả lại ông Nguyễn Đình B số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số 3634 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- Ông Nguyễn Đình B;
- TAND huyện A, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Minh Phương